TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập – Tư do – Hanh phúc**
Số: 05 /2022 QĐST-KDTM	*Thành phố T, ngày 13 tháng 01năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05/01/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về việc: " Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thụ lý số 20/ 2022/ TLST – KDTM ngày 11/11/2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng H

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà N04 H, phường T quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Huy T – Giám đốc chi nhánh T.

Đại diện tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị T - Cán bộ tín dụng

(Theo văn bản ủy quyền số 422/UQ – NHHT ngày 27/7/2022 của giám đốc Ngân hàng H)

Bị đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1953

Địa chỉ: Số nhà 10/7 Lý Nhân T, phường Đông T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Người được bị đơn uỷ quyền:

1. Anh Phan Mạnh T, sinh năm 1975
2. Chị Lê Thanh B, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Số nhà 10/7 Lý Nhân T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 05/01/2023 bà Lê Thị N còn nợ Ngân hàng H số tiền tổng gốc và lãi là: 323.500.805đ (trong đó nợ gốc là: 179.000.000đ; nợ lãi trong hạn:

98.576.805đ; tiền lãi quá hạn: 45.923.703đ; tiền lãi phạt là: 3.119.562đ) theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số TC00001080/HĐVC ngày 30/6/2017 giữa Ngân hàng H và bà Lê Thị N.

Bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng H số tiền tổng gốc và lãi là: 323.500.805đ (trong đó nợ gốc là: 179.000.000đ; nợ lãi trong hạn: 98.576.805đ; tiền lãi quá hạn: 45.923.703đ; tiền lãi phạt là: 3.119.562đ).Cụ thể chia làm các kỳ như sau:

* Kỳ thứ 1: vào ngày 28/01/2023 trả số tiền gốc là 5.000.000đ
* Kỳ thứ 2: vào ngày 28/02/2023 trả số tiền gốc là 5.000.000đ
* Kỳ thứ 3: vào ngày 28/03/2023 trả số tiền gốc là 30.000.000đ
* Kỳ thứ 4: vào ngày 28/4/2023 trả số tiền gốc là 5.000.000đ
* Kỳ thứ 5: vào ngày 28/5/2023 trả số tiền gốc là 5.000.000đ
* Kỳ thứ 6: vào ngày 28/6/2023 trả số tiền gốc là 30.000.000đ
* Kỳ thứ 7: vào ngày 28/7/2023 trả số tiền gốc là 5.000.000đ
* Kỳ thứ 8: vào ngày 28/8/2023 trả số tiền gốc là 94.000.000đ
* Kỳ thứ 9: vào ngày 28/9/2023 trả số tiền lãi là 30.000.000đ
* Kỳ thứ 10: vào ngày 28/10/2023 trả số tiền lãi là 114.500.805đ, bà N tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 06/01/2023 đối với khoản nợ bà N chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận về các điều khoản tại hợp đồng số TC00001080/HĐCV ngày 30/6/2017 giữa Ngân hàng H và bà Lê Thị N đã ký kết.

Các kỳ bà Lê Thị N thỏa thuận trả nợ nếu vào ngày nghĩ, lễ thì trả vào ngày tiếp theo.

Đến thời hạn trả nợ bà Lê Thị N không trả được hoặc không trả đầy đủ số tiền các bên đã thỏa thuận từng kỳ hạn nêu trên thì được coi là bên có nghĩa vụ vi phạm điều kiện cam kết, các kỳ hạn tiếp theo không còn giá trị, phía Ngân hàng H có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp sau:

Hợp đồng thế chấp bất động sản số 57CN/2017/HĐTC ngày 29/6/2017 thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 69 , tờ bản đồ số 03, địa chỉ: Số 04/215 Lý Nhân T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: AK377034 /UBND do UBND thành phố T cấp ngày 11/10/2007 cho bà Lê Thị N. Các tài sản gắn liền với thửa đất trên cho dù tài sản đó đang được bên thế chấp sở hữu hay sẽ sở hữu trong tương lai và cho dù tài sản đó đang tồn tại hoặc sẽ hình thành trong tương lai là tài sản thế chấp.

Về án phí: Bà Lê Thị N phải chịu 8.087.500đ (làm tròn số) án phí kinh doanh sơ thẩm. Ngân hàng H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 8.094.000đ tại Chi cục

thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu số AA/2021/000 2504 ngày 10/11/2022.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPTH
- THA TPTH
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Hoa